

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 247/2020/HNST ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Tống Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: 142B/2, ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh D.

2. Bà Lương Ngọc T1, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 102/4C, Tổ Đ, Đường E, Khu phố F, phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy: Các đương sự thuận tình ly hôn và tự nguyện thoả thuận với nhau tại Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tống Văn T và bà Lương Ngọc T1 tiến tới hôn nhân tự nguyện vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 (mười) năm thì không hạnh phúc do bất đồng quan điểm nên mâu thuẫn ngày càng không có tiếng nói chung, hai bên có cùng nhau khắc phục nhưng không có kết quả, sống ly thân đã 08 tháng (tám). Bà Lương Ngọc T và ông Tống Văn T1 cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp

tục cuộc sống chung, nên cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét bà Lương Ngọc T và ông Tống Văn T1 chung sống đến nay mâu thuẫn không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai thống nhất thỏa thuận ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Tống Văn T và bà Lương Ngọc T1 không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có.

[4] Nợ chung: Các đương sự khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Tống Văn T và bà Lương Ngọc T1 thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 72/2011, Quyền số 01/2011 ngày 05 tháng 7 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Ông Tống Văn T và bà Lương Ngọc T1 không có con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự khai không có.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Tống Văn T và bà Lương Ngọc T1 cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0032516 ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Tống Văn T và bà Lương Ngọc T1 đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT (Tk Duyên).⁽¹⁰⁾.

THẨM PHÁN

